

Ngày	19,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	3.8%	-11.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	14,926 - 22,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	59,840
Số lượng CPLH (CP)	3,100,499,616
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,653,715
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	1.82
EPS	2,588
P/E	7.5

DT thuần

Q1/24

30,689

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11,244| -26.8%

YoY: ▼3,377| -9.9%

LN trước thuế

Q1/24

1,271

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,275| -50.1%

YoY: ▼572| -31.0%

LN sau thuế

Q1/24

1,115

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,154| -50.8%

YoY: ▼506| -31.2%

ROA

2023

10.5%

+/- YoY: ▼ 9.8%

DT thuần

2023

147,423

tỷ VNĐ

YoY: ▼19,701| -11.8%

LN trước thuế

2023

9,639

tỷ VNĐ

YoY: ▼5,947| -38.2%

LN sau thuế

2023

8,593

tỷ VNĐ

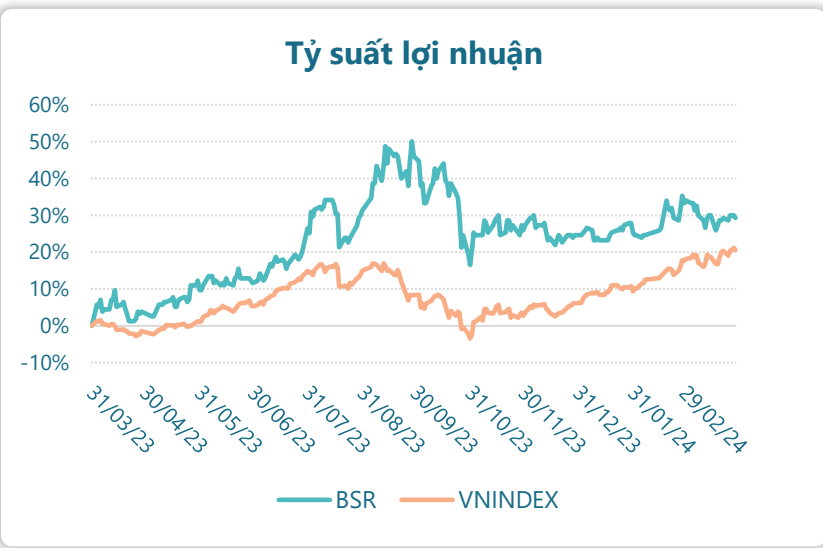
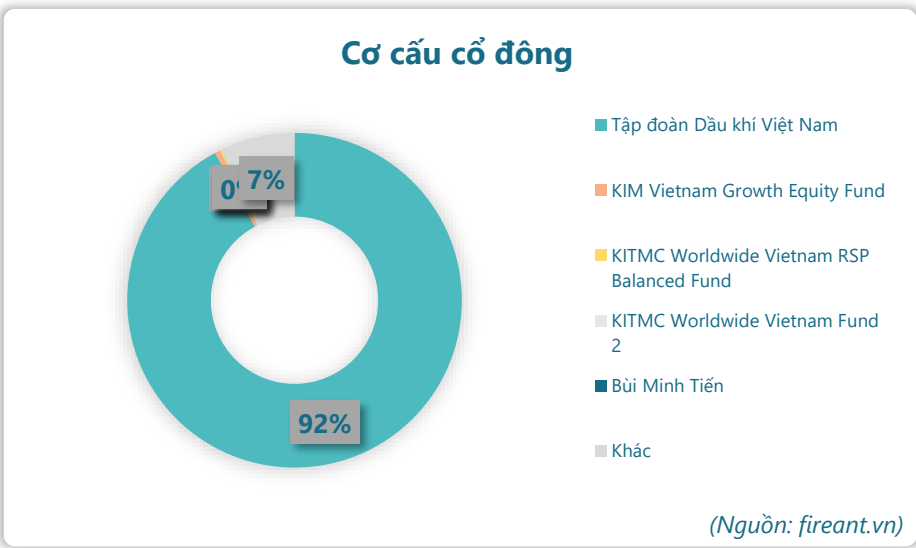
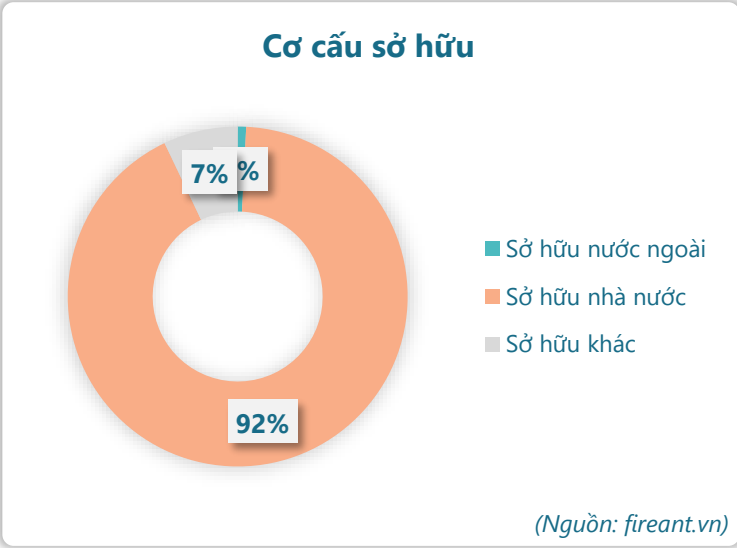
YoY: ▼6,076| -41.4%

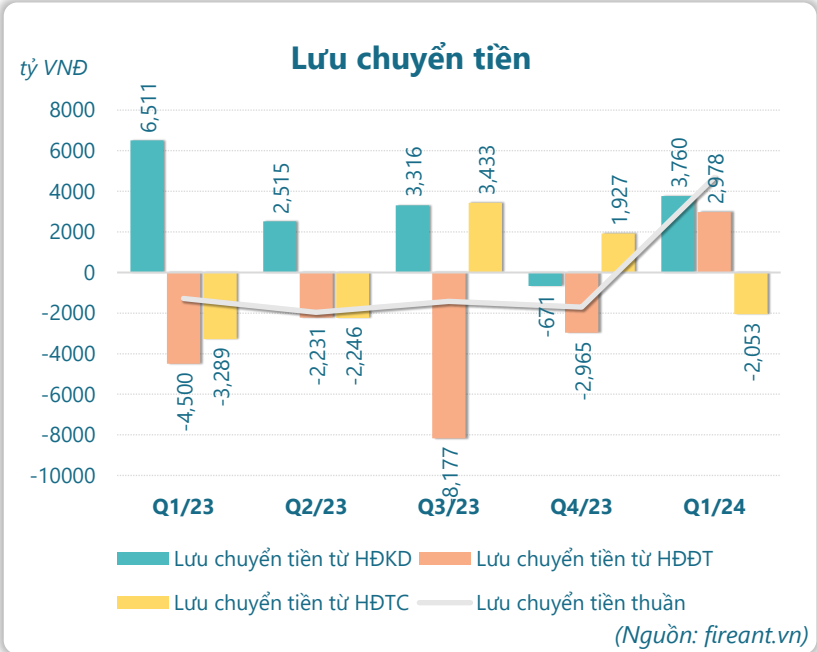
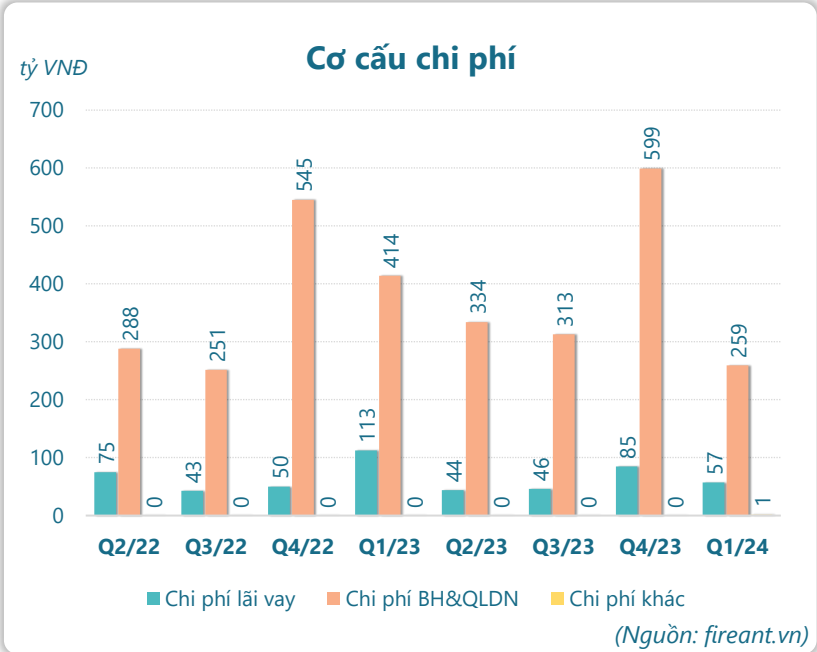
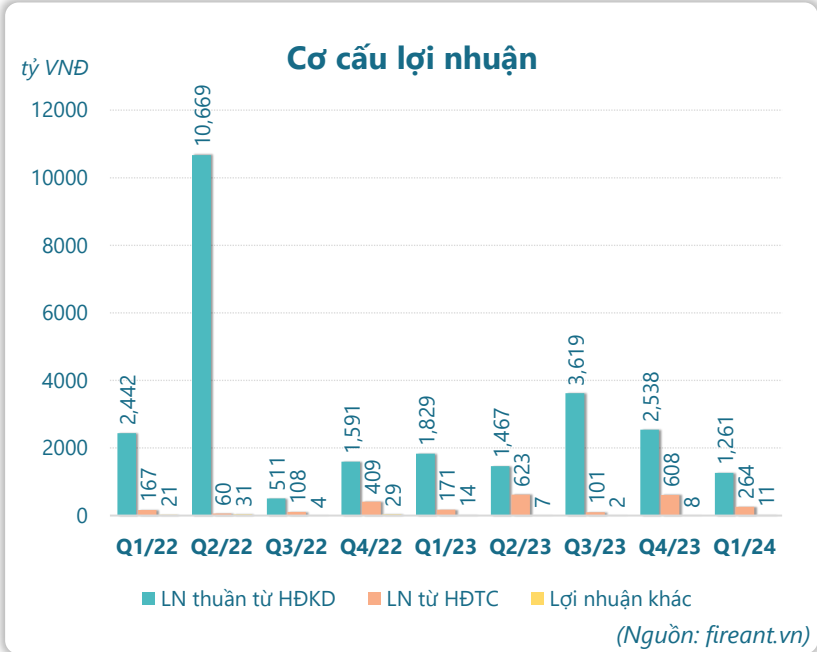
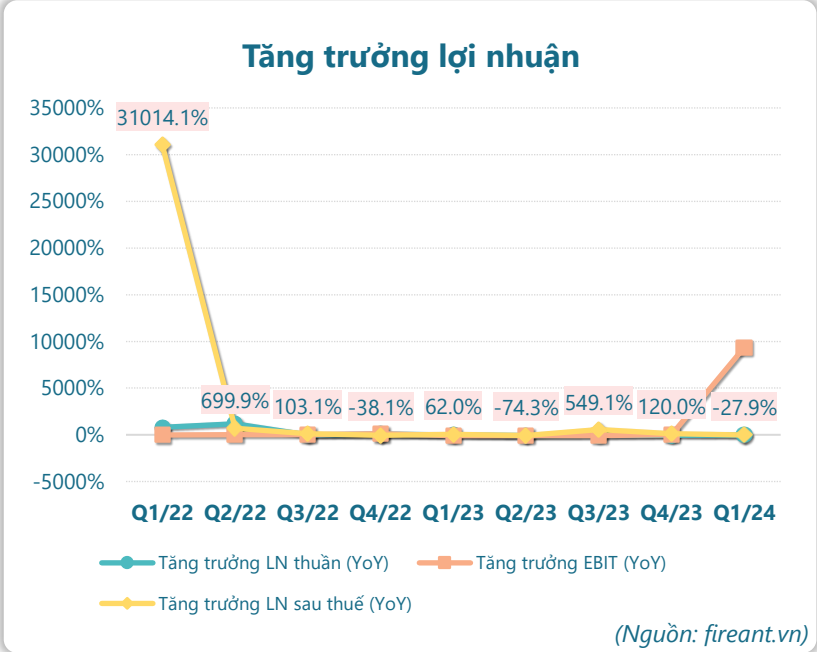
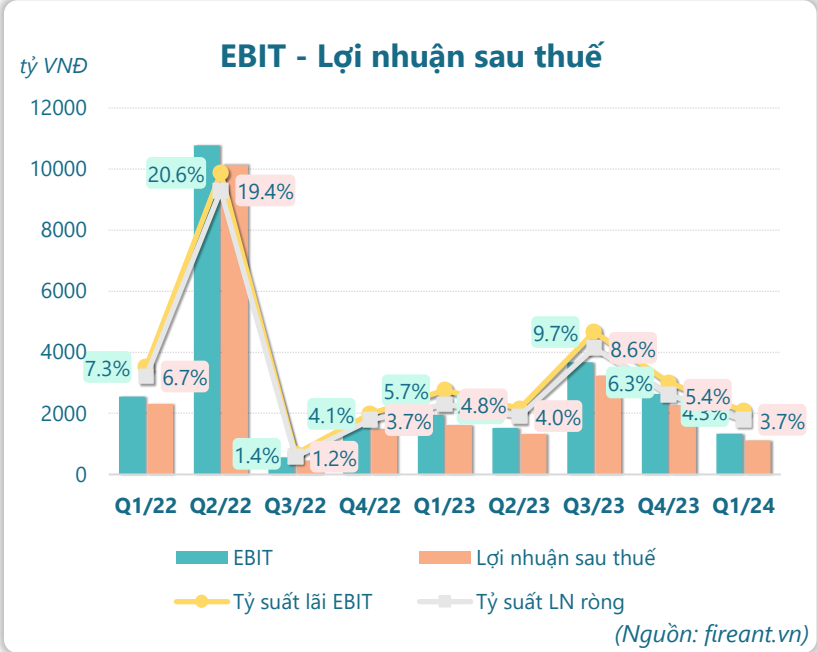
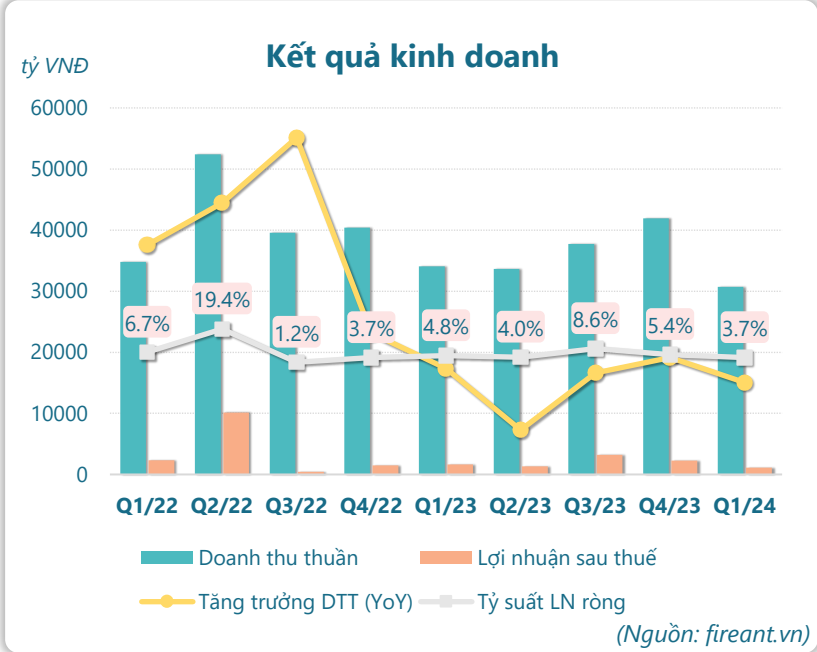
ROE

2023

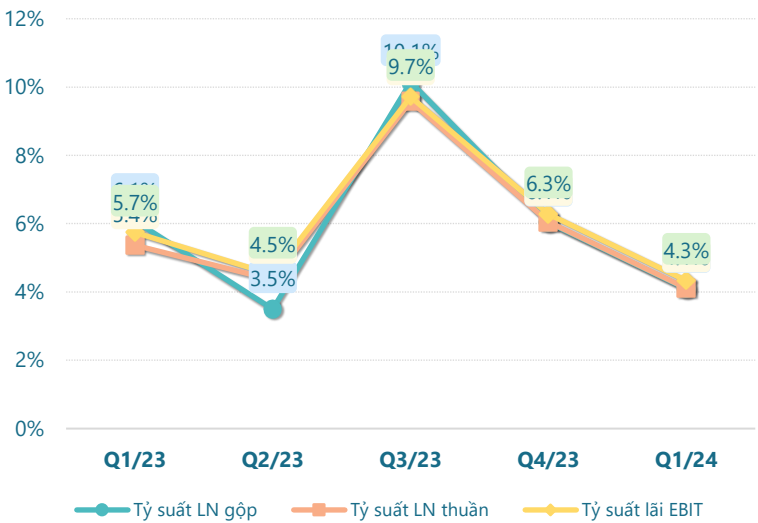
16.0%

+/- YoY: ▼ 17.2%



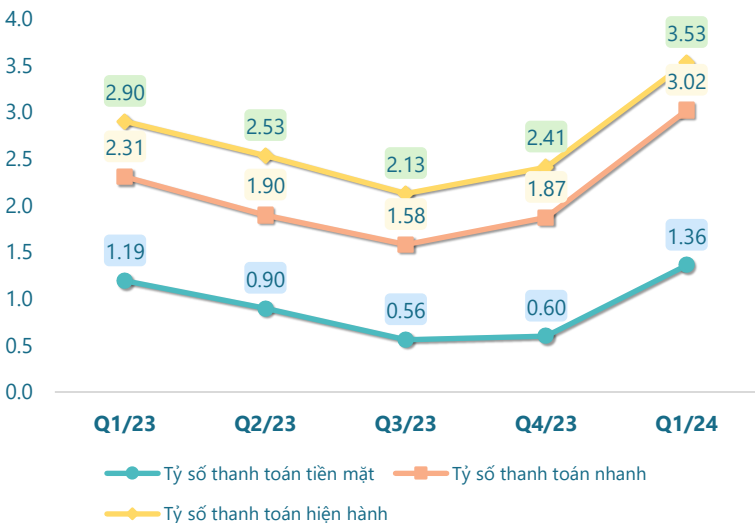


Tỷ suất lợi nhuận



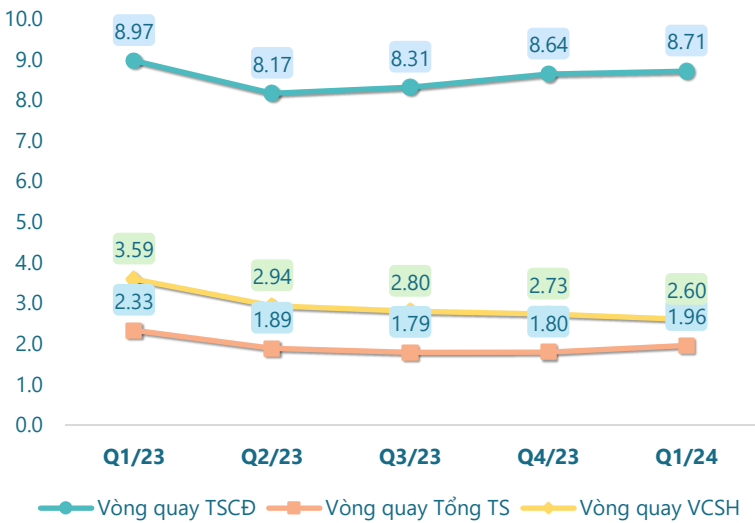
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



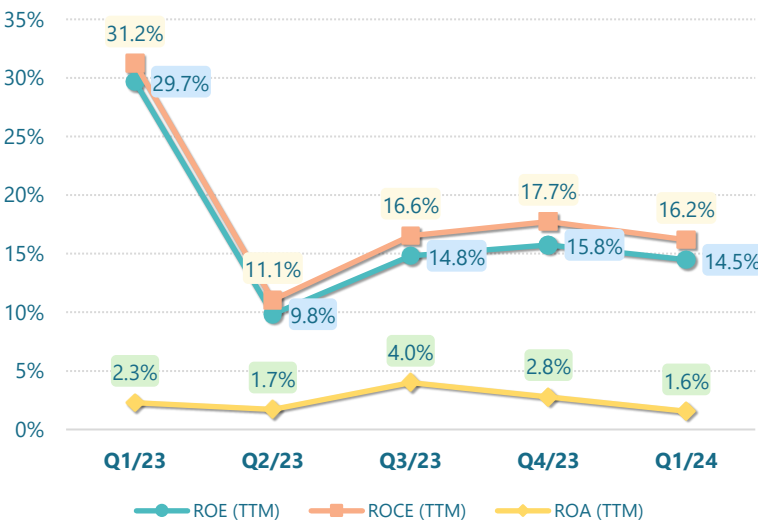
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



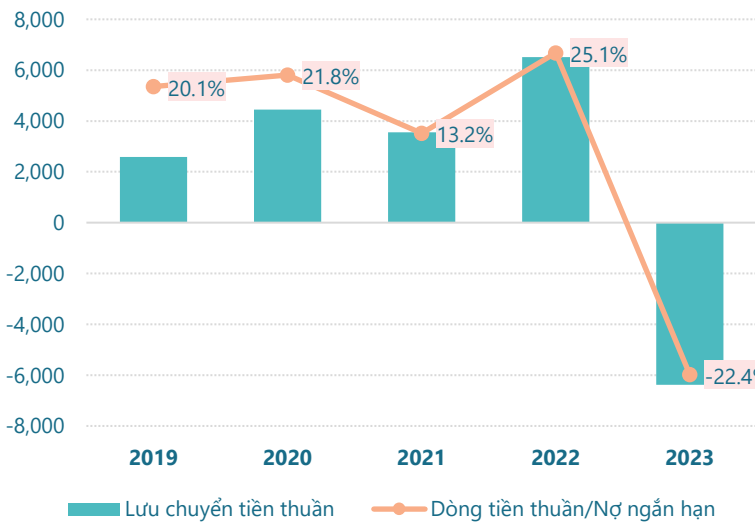
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



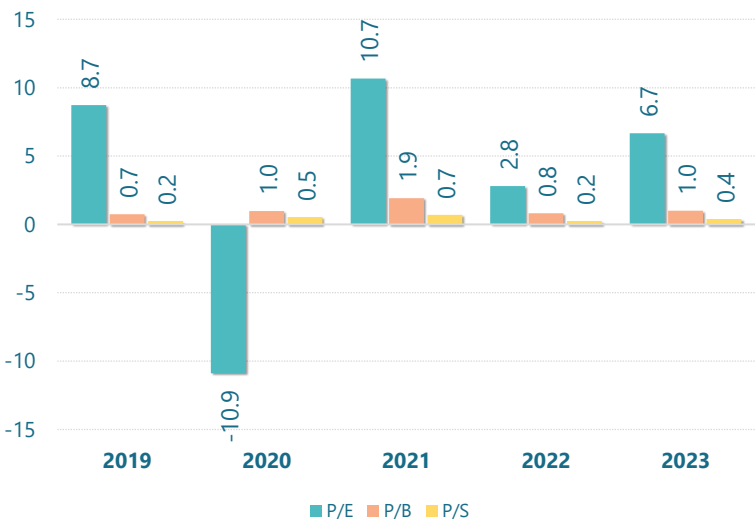
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)